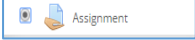
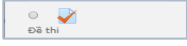


## MỤC LỤC

<b>MỘT SỐ HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC TRÊN HỆ THỐNG E-LEARNING NTU</b> .....	2
<b>1. CÁC DẠNG BÀI TẬP/BÀI KIỂM TRA</b> .....	2
<b>2. CÁCH TẠO BÀI TẬP DẠNG TỰ LUẬN VÀ CHẤM ĐIỂM</b> .....	2
2.1. Quy trình tạo bài tập tự luận và chấm điểm.....	2
2.2. Giảng viên tạo bài tập dạng tự luận .....	2
2.3. Học viên nhận bài tập, làm bài và nộp bài.....	6
2.4. Giảng viên xem và chấm điểm bài tập tự luận của học viên .....	7
2.5. Giảng viên chỉnh sửa các thiết lập của bài tập tự luận .....	9
<b>3. CÁCH TẠO BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VÀ CHẤM ĐIỂM</b> .....	10
3.1. Quy trình tạo bài tập trắc nghiệm và chấm điểm.....	10
3.2. Giảng viên tạo ngân hàng câu hỏi.....	11
3.3. Giảng viên tạo bài tập trắc nghiệm.....	16
3.4. Giảng viên đưa câu hỏi vào bài kiểm tra.....	19
3.5. Học viên nhận bài tập, làm bài và nộp bài.....	22
3.6. Hệ thống chấm điểm bài làm của học viên và hiển thị kết quả .....	22
3.7. Các thiết lập cụ thể khi tạo một số câu hỏi trắc nghiệm .....	23
<b>4. NHẬP/XUẤT CÂU HỎI VÀO/RA NGÂN HÀNG CÂU HỎI</b> .....	28
4.1. Nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi .....	28
4.2. Xuất câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi .....	30

# MỘT SỐ HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC TRÊN HỆ THỐNG E-LEARNING NTU

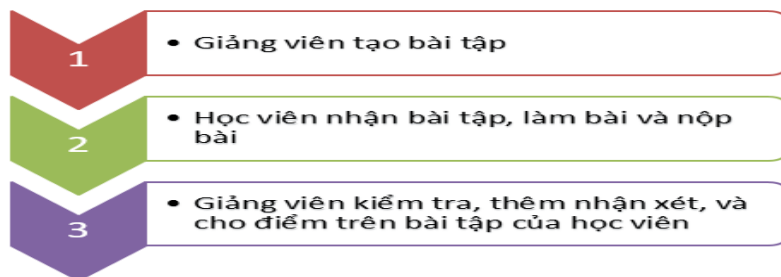
## 1. CÁC DẠNG BÀI TẬP/BÀI KIỂM TRA

- Bài tập dạng tự luận (Assignment): 
  - Bài tập có thể là một đoạn văn bản, hoặc một file.
  - Giảng viên có thể thiết lập khung thời gian học viên làm và nộp bài. Khi quá thời hạn này, học viên không thể nộp bài hoặc vẫn có thể nộp bài nhưng bị trừ đi một phần điểm...
  - Nội dung yêu cầu của bài tập có thể liên quan chỉ một chủ đề, hoặc cũng có thể bao hàm nhiều nội dung liên quan đến nhiều chủ đề. Với dạng bài tập này GV sẽ chấm điểm trực tiếp, rồi nhập điểm vào lại hệ thống.
- Bài tập dạng trắc nghiệm (Quiz): 
  - Câu hỏi trắc nghiệm thuộc nhiều dạng khác nhau. Một số dạng câu hỏi GV thường hay sử dụng là:
    - Multiple choice
    - True/False
    - Short answer
    - Select missing words
    - Matching
    - Essay

## 2. CÁCH TẠO BÀI TẬP DẠNG TỰ LUẬN VÀ CHẤM ĐIỂM

### 2.1. Quy trình tạo bài tập tự luận và chấm điểm

Quy trình này gồm ba bước:

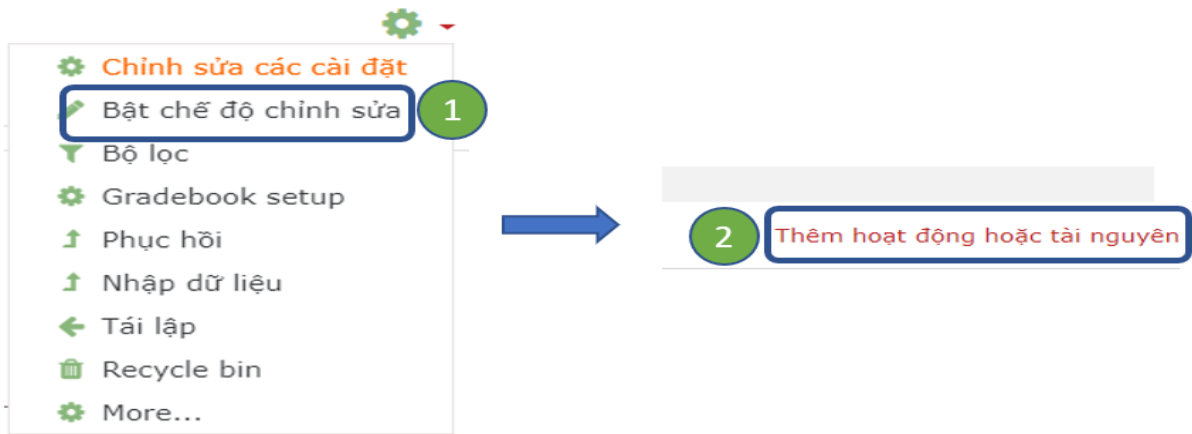


### 2.2. Giảng viên tạo bài tập dạng tự luận

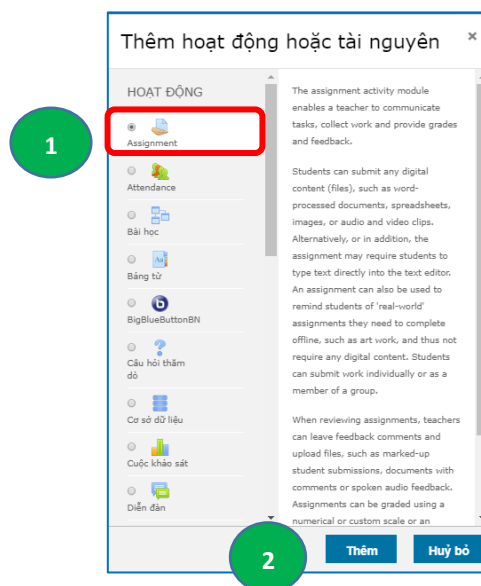
Các bước thực hiện thêm bài tập dạng này như sau:

**Bước 1:** Chọn khóa học.

**Bước 2:** Bật chế độ chỉnh sửa => Thêm hoạt động hoặc tài nguyên.

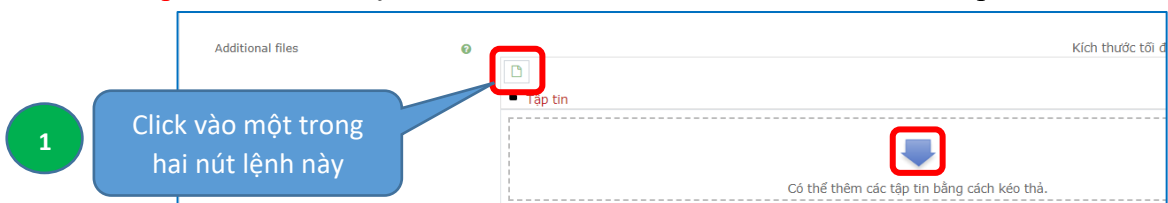


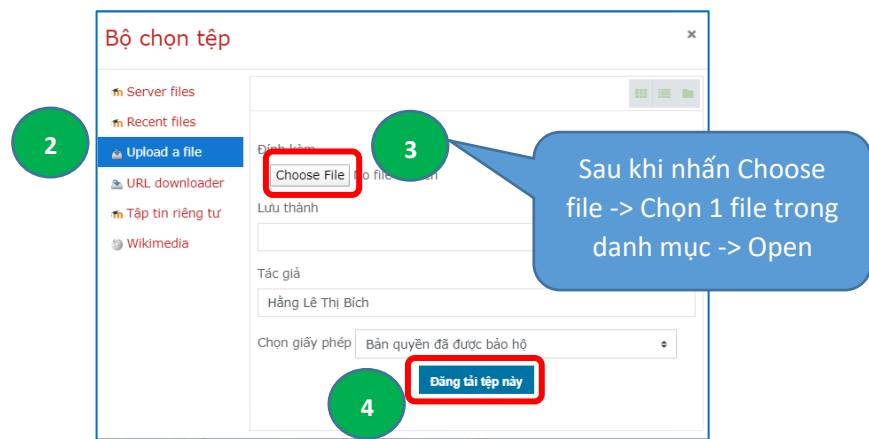
**Bước 3:** Click chọn Assignment → Thêm.



**Bước 4:** Điền thông tin ở phần Thông tin chung:

- **Tên bài tập:** Tên của bài tập, ví dụ: *Bài kiểm tra giữa kỳ, Bài tập về nhà, ...*
- **Mô tả (Description):** GV có thể nhập vào yêu cầu bài tập ở mục này, như: Thời gian làm bài, hình thức làm bài, một số quy định cụ thể,...
- **Hiển thị mô tả ở trang khóa học:** Nếu muốn mục mô tả được hiển thị ở khóa học, thì click tùy chọn này.
- **Thêm tập tin (Additional files):** Nếu GV muốn học viên tải về file bài tập.





### Bước 5: Tùy chỉnh thời hạn nộp bài

- **Allow submission from:** Thời gian học viên có thể bắt đầu nộp bài.
- **Hạn chót:** Thời gian kết thúc nộp bài.
- **Cut-off date:** Thời gian gia hạn cho học viên nộp bài. GV có thể cho phép học viên nộp bài trễ hạn so với thời gian đã thiết lập trong **Hạn chót**.
- **Remind me to grade by:** Hệ thống sẽ nhắc GV thời gian nhập điểm, trả kết quả về cho học viên.

**Lưu ý:** Những thiết lập này chỉ có hiệu lực khi GV click chọn nút **Mở**.

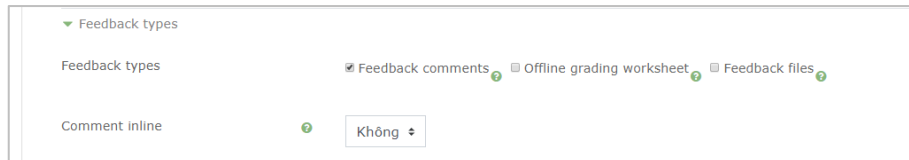
### Bước 6: Tùy chỉnh hình thức nộp bài

- **Submission types:** GV có thể yêu cầu học viên nộp bài thông qua: Online text, hoặc File submission, hoặc cả hai.
- **Online text:** Học viên sẽ nhập nội dung văn bản vào khung nhập văn bản.
- **File submissions:** Học viên sẽ nộp một hay nhiều tập tin bài làm của mình.
- **Word limit:** Nếu chọn kiểu nộp bài *Online text*, GV nhập vào số từ giới hạn của bài làm

của học viên.

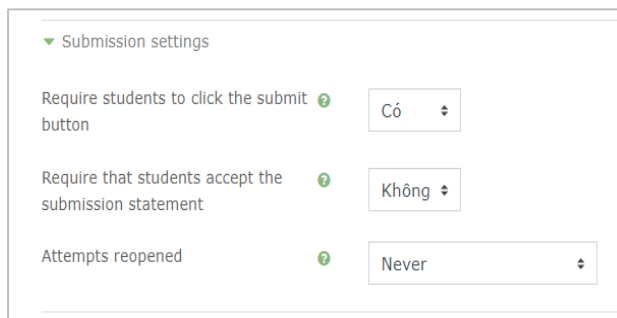
- **Maximum number of updated files:** Quy định số lượng tập tin tối đa mà học viên có thể nộp.
- **Maximum submission size:** Quy định kích thước tối đa của tập tin bài làm được upload.
- **Accepted file types:** Trong một số trường hợp, GV có thể yêu cầu học viên chỉ được phép nộp file bài làm của mình theo một/một vài thể loại, như: chỉ nộp file văn bản, hoặc file ảnh,...

### Bước 7: Tùy chỉnh hình thức phản hồi



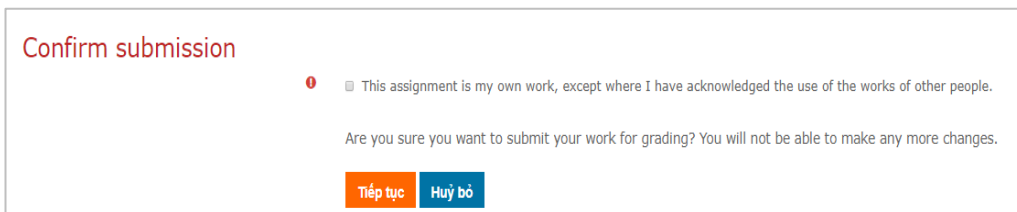
- **Feedback comments:** GV có thể để lại phần phản hồi đánh giá cho mỗi bài tập được nộp.
- **Offline grading worksheet:** GV có thể download hoặc upload file bảng điểm khi tiến hành đánh giá.
- **Feedback files:** GV có thể upload các tập tin phản hồi đánh giá kết quả cho học viên.

### Bước 8: Tùy chỉnh các thiết lập khi học viên nộp bài



- **Require students to click the submit button:** Yêu cầu học viên phải nhấn chọn nút Nộp bài trước khi tiến hành nộp bài cho GV.

- **Require that students accept the submission statement:** Trước khi nhấn nút nộp bài, học viên phải nhấn nút chấp nhận “Đây là bài làm thực sự của chính học viên”.



- **Attempts reopened:** Cho phép học viên có thể nộp lại bài hay không.

+ **Never:** học viên không được nộp lại bài làm của mình (Đây là thiết lập mặc định).

+ **Manually:** GV cho phép học viên nộp lại một bài làm khác, hoặc cập nhật lại bài làm đã nộp. Số lần tối đa nộp lại bài được thiết lập trong **Maximum attempts**.

+ **Automatically until pass:** GV cho phép học viên nộp lại bài của mình cho đến khi đạt được điểm đề qua. Số lần tối đa nộp lại bài được thiết lập trong **Maximum attempts**.

### Bước 9: Tùy chỉnh thiết lập cho phép học viên nộp bài theo nhóm

▼ Group submission settings

Students submit in groups ? Không ▾

- **Students submit in groups:** Học viên có thể nộp bài theo nhóm hoặc không, mặc định được thiết lập là **Không**. Nếu GV muốn học viên nộp bài theo nhóm, thì ở phần *Ghi danh học viên vào lớp học*, GV phải phân nhóm trước cho học viên.

học, GV phải phân nhóm trước cho học viên.

### Bước 10: Thiết lập cách tính điểm

▼ Điểm

Điểm ?

Loại ? Số điểm ▾

Số điểm tối đa ? 100

Phương thức chấm điểm ? Chấm điểm trực tiếp đơn thuần. ▾

Chuyên mục điểm ? Chưa được phân chuyên mục ▾

Điểm để qua ? 0,00

Blind marking ? Không ▾

Hide grader identity from students ? Không ▾

Use marking workflow ? Không ▾

- **Loại điểm:** mặc định là *Số điểm* (nghĩa là GV cho điểm dựa trên điểm số).
- **Số điểm tối đa:** GV qui định điểm số cao nhất mà học viên đạt được, ví dụ, với thang điểm 10, thì số điểm tối đa là 10.
- **Phương thức chấm điểm:** mặc định là *Chấm điểm trực tiếp đơn thuần* (nghĩa là GV tự chấm điểm bài làm của học viên, sau đó nhập điểm vào hệ thống).
- **Điểm để qua:** GV qui định điểm số thấp nhất mà học viên cần đạt được.
- **Blind marking:** Trong quá trình chấm bài, nếu GV không muốn hệ thống hiển thị thông tin của học viên (Họ tên, MSSV,...) thì tính năng này sẽ được thiết lập là **Có**.
- **Hide grader identity from students:** Khi học viên xem điểm kết quả bài làm của mình, nếu muốn hiển thị tên của GV chấm bài, thì tính năng này được thiết lập là **Không**.

### Bước 11: Nhấn **Lưu và trở về khóa học** để lưu lại các thiết lập.

Thiết lập mô đun chung

Thẻ

Năng lực

Lưu và trở về khóa học Lưu và cho xem Hủy bỏ

## 2.3. Học viên nhận bài tập, làm bài và nộp bài

Sau khi GV đưa đề bài lên hệ thống, học viên sẽ nhận bài tập, làm bài và nộp bài trong khung thời gian quy định. Tùy theo yêu cầu của GV mà học viên có thể gõ nội dung bài làm của mình trực tiếp trên khung nhập liệu, hoặc học viên chỉ nộp file, hoặc dùng cả hai hình thức này. Trong trường hợp nộp file, học viên có thể nộp bài theo nhiều định dạng (do GV yêu cầu) nhưng tối

đã không vượt quá 32MB/file nhằm đảm bảo việc upload bài tập lên hệ thống.

**Submission status**

Attempt number	This is attempt 1 ( 1 attempts allowed ).
Submission status	No attempt
Grading status	Not marked
Hạn chót	Wednesday, 8 April 2020, 9:35 AM
Time remaining	5 phút 46 giây
Last modified	-
Submission comments	► Bình luận (0)

**Add submission**

You have not made a submission yet.

## 2.4. Giảng viên xem và chấm điểm bài tập tự luận của học viên

**Bước 1:** Nhấn chọn vào tên bài tập => Nhấn nút lệnh **Điểm** để vào màn hình chấm điểm.

Sinh viên thảo luận Chủ đề 1 trên lớp!

- Bài kiểm tra lần 1
- Bài tập về nhà**

**Grading summary**

Ấn đổi với người học	Không
Participants	48
Drafts	8
Submitted	37
Needs grading	36
Hạn chót	Sunday, 12 April 2020, 3:30 PM
Time remaining	16 giờ

View all submissions **Điểm**

**Bước 2:** Giao diện lần lượt hiển thị thông tin bài làm của từng học viên. GV sau khi xem bài của học viên có thể:

- Nhập điểm đánh giá vào ô **Grade out of 10** (nếu đã thiết lập hệ số thang điểm 10)
- Thêm phản hồi trong mục **Feedback comments** (nếu có)
- Nhấn **Lưu và xem trang tiếp theo** để xem bài của học viên tiếp theo.
- Hoặc sử dụng thanh điều hướng **Change user** để chuyển qua bài làm học viên khác.

Khoá học: Công nghệ phần mềm - 59.CNTT-3 - GV. Lê Thị Bích... **Hùng Nguyễn Cao**  
hung.nc.59cنت@ntu.edu.vn  
Due date: 12 April 2020, 3:30 PM

Assignment: Bài tập tự luận  
View all submissions

16 giờ 24 phút remaining  
Student cannot edit this submission

(173 words)

1. Phần mềm em hay sử dụng là Adobe illustrator ( công cụ hỗ trợ thiết kế trong thiết kế đồ họa ).

2. Phần mềm đáp ứng các tiêu chuẩn chất ...

► Bình luận (0)

Điểm

Grade out of 10  
7.00

Current grade in gradebook  
7.00

Feedback comments

Notify students **Lưu những thay đổi** **Lưu và xem trang tiếp theo** Tải lại

Change user

Thanh điều hướng

Nội dung bài làm của học (Nếu thiết lập là Online text)

Thoát khỏi màn hình chấm điểm

Ô vào điểm

Khung thêm nội dung nhận xét

Lưu kết quả chấm bài của học viên

Lưu kết quả chấm bài của học viên và chuyển qua bài tiếp theo

Trong trường hợp GV thiết lập cho học viên nộp file, GV có thể tải xuống các file bài tập mà học viên đã nộp để tiến hành xem và cho điểm đánh giá. Các bước thực hiện như sau:

**Bước a:** Nhấn lệnh **View all submissions**

Grading summary	
Ẩn đối với người học	Không
Participants	48
Drafts	8
Submitted	37
Needs grading	36
Hạn chót	Sunday, 12 April 2020, 3:30 PM
Time remaining	16 giờ

**Bước b:** GV có thể chọn download tất cả bài tập của học viên, hay chỉ của một vài học viên bằng cách click vào ô **Chọn** tương ứng.

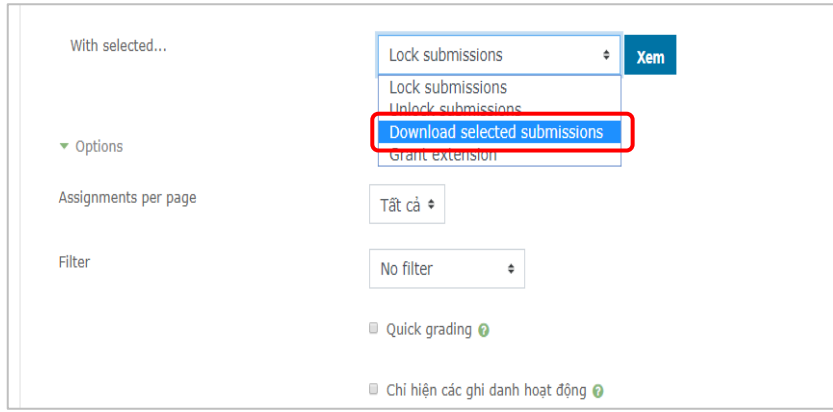
Chọn file bài làm của tất cả HV

Chọn file bài làm của từng HV cụ thể

Chọn	Tên đệm và tên / Họ	Kí danh	Thư điện tử	Trạng thái	Điểm	Chỉnh sửa	Last modified (submission)
<input type="checkbox"/>	Hùng Nguyễn Cao	59130859	hung.nc.59cntt@ntu.edu.vn	Submitted for grading Trễ hạn 4 phút 7 giây	Điểm	Chỉnh sửa	Tuesday, 7 April 2020, 3:34 PM
<input type="checkbox"/>	Tuấn Nguyễn Duy	59132945	tuan.nd.59cntt@ntu.edu.vn	Submitted for gi	Điểm	Chỉnh sửa	Tuesday, 7 April 2020, 3:28 PM
<input type="checkbox"/>	Trung Ngô Quốc	59132881	trung.nq.59cntt@ntu.edu.vn	Submitted for grading	Điểm	Chỉnh sửa	Tuesday, 7 April 2020, 3:23 PM

**Bước c:** Di chuyển chuột đến cuối màn hình => Ở mục **With selected...**, chọn **Download selected submissions** => Nhấn **Xem** => Hệ thống sẽ tự động tạo ra một thư mục chứa toàn bộ file bài tập của tất cả học viên được chọn trên máy tính của GV (Thông thường thư mục bài tập này được lưu trữ ở thư mục *C:\Downloads*).





Sau khi xem và chấm điểm bài tập xong, GV có thể thực hiện lại **Bước a** để tiến hành nhập điểm đánh giá bài làm của học viên vào sổ điểm (Gradebook).

Chọn	Tên đệm và tên / Họ	Kí danh	Thư điện tử	Trạng thái	Điểm	Chỉnh sửa	Last modified (submission)	Online text	Submission comments	Last mod (gra
	Hùng, Nguyễn Cao			Điểm		Chỉnh sửa	Tuesday, 7 April 2020, 3:34 PM	(173 words) 1. Phần mềm em hay sử dụng là Adobe illustrator ( công cụ hỗ trợ thiết kế trong thiết kế đồ họa ). 2. Phần mềm đáp ứng các tiêu chuẩn chất ...	Bình luận (0)	
				Submitted	Điểm	Chỉnh sửa	Tuesday, 7 April 2020, 3:28 PM	(147 words) phần mềm SideSync : là công cụ của Samsung cho phép bạn dùng máy tính để xem thông báo trên điện thoại, tri cập file, chia sẻ màn hình,....	Bình luận (0)	
				Submitted for grading	Điểm	Chỉnh sửa	Tuesday, 7 April 2020, 3:23 PM	(130 words) Phần mềm photoshop chức năng chỉnh của nó là dùng để chỉnh sửa hình ảnh.	Bình luận (0)	

Mở trang bài làm của học viên để vào điểm

Các chỉnh sửa:  
 - **Điểm**: GV thay đổi điểm số/nhận xét bài làm của HV  
 - **Grant extension**: GV thay đổi thời hạn nộp bài của một học viên cụ thể để học viên đó được nộp lại bài

### 2.5. Giảng viên chỉnh sửa các thiết lập của bài tập tự luận

Trong trường hợp muốn thay đổi các thiết lập của một bài tập tự luận đã có, GV thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Bật chế độ chỉnh sửa => Nhấn vào mục Chỉnh sửa bên cạnh tên bài tập => Chỉnh sửa các cài đặt.

Chỉnh sửa các cài đặt

Bật chế độ chỉnh sửa 1

Tên bài tập

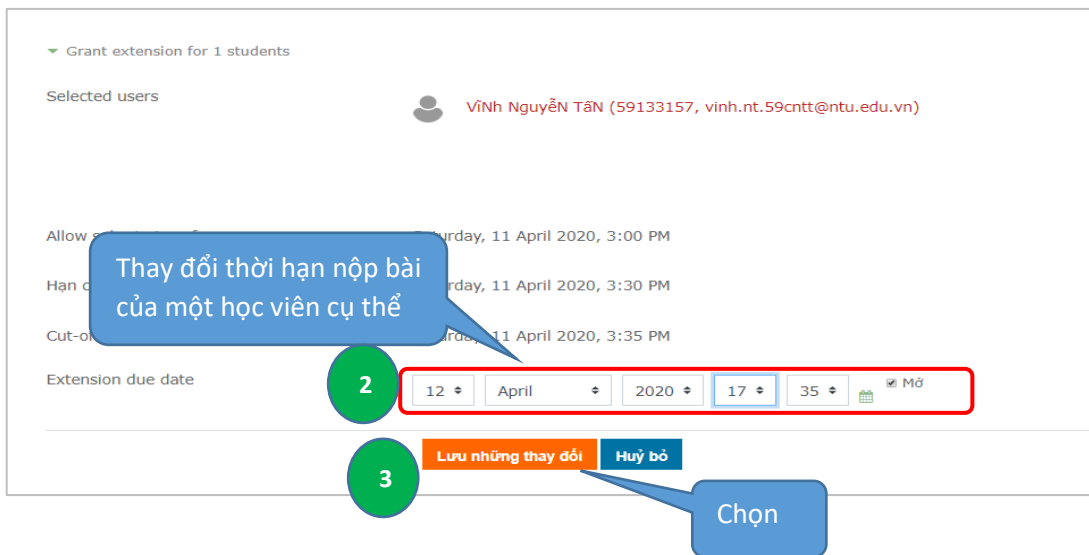
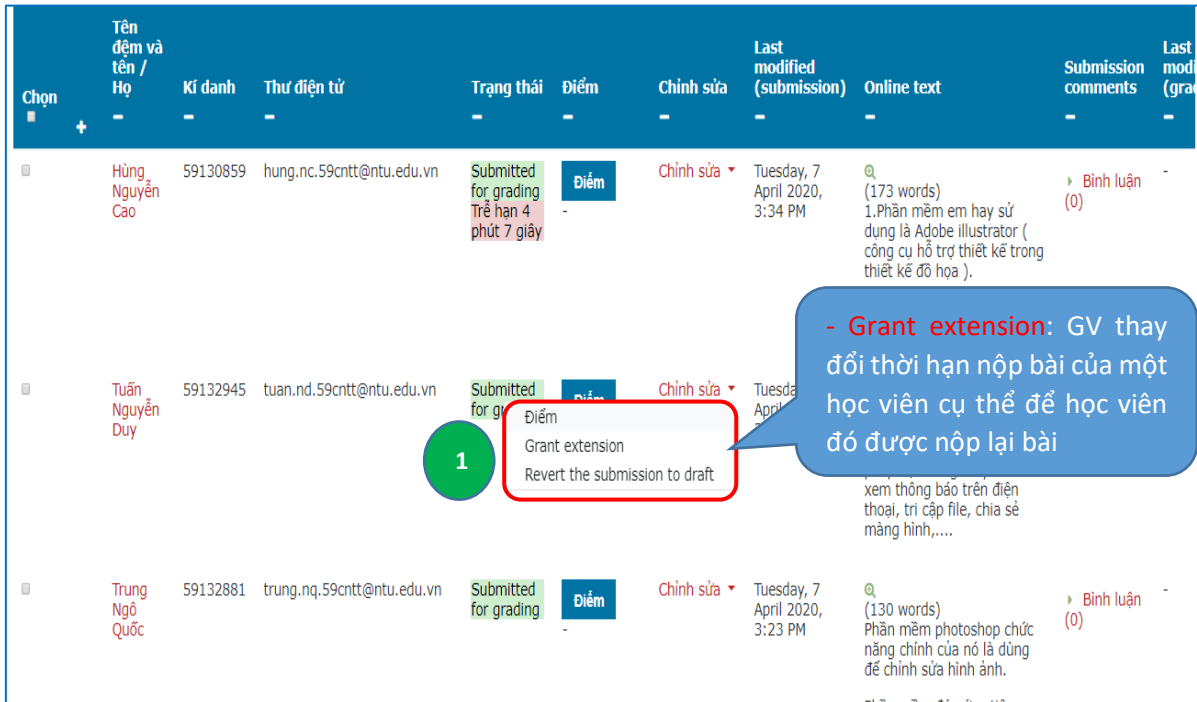
Chỉnh sửa 2

Chỉnh sửa các cài đặt 3

**Bước 2:** GV thiết lập lại các thông số của bài tập.

**Lưu ý:**

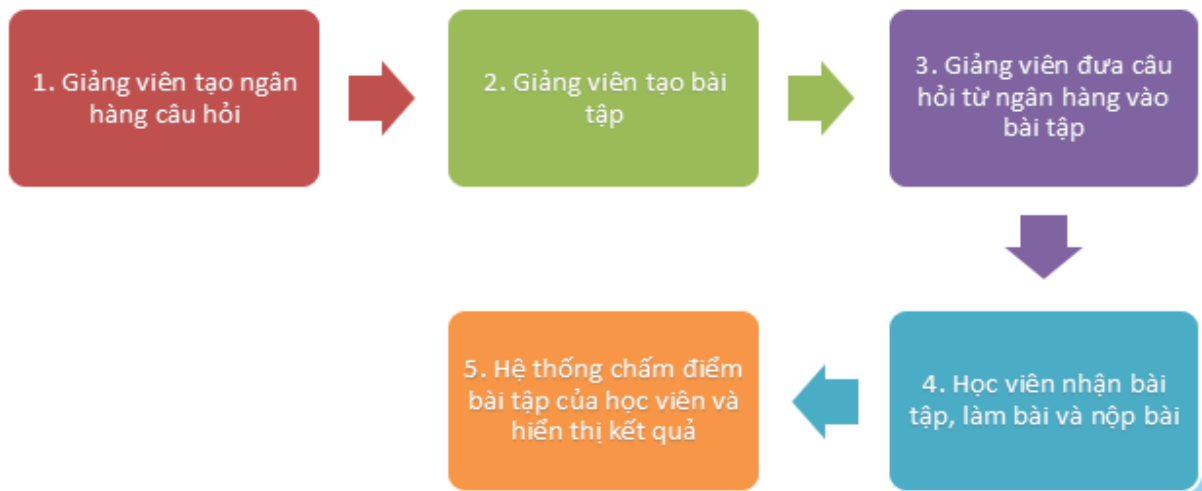
- Trong trường hợp đã hết thời gian nộp bài, nếu GV muốn thay đổi thời gian nộp bài của học viên thì trường hợp này chỉ có hiệu lực đối với các học viên chưa nộp bài. Nếu GV muốn học viên đã nộp bài được phép nộp lại bài làm của mình, thì GV phải thiết lập thời gian trong trang Chấm điểm.



**3. CÁCH TẠO BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VÀ CHẤM ĐIỂM**

**3.1. Quy trình tạo bài tập trắc nghiệm và chấm điểm**

Quy trình này gồm năm bước:



### 3.2. Giảng viên tạo ngân hàng câu hỏi


Ngân hàng câu hỏi do GV tạo ra và được GV sắp xếp sao cho phù hợp nhất. GV có thể tạo ra ngân hàng câu hỏi trên cơ sở từng chương của bài giảng, từng tuần của học kỳ, theo từng nhóm khái niệm hoặc bất kỳ hình thức tổ chức câu hỏi nào khác. Ngân hàng câu hỏi có thể được tái sử dụng trong nhiều bài kiểm tra, giữa các lớp và các khóa học, thậm chí giữa các hệ thống khác nhau.

Trước khi tạo câu hỏi, giảng viên tạo ra các danh mục câu hỏi và sắp xếp các câu hỏi theo từng danh mục để có thể dễ dàng tìm kiếm câu hỏi sau này.

Có 2 bước để tạo ngân hàng câu hỏi:

- Bước 1: Tạo danh mục để phân nhóm câu hỏi.
- Bước 2: Tạo câu hỏi theo từng danh mục tương ứng.

#### Bước 1: Tạo danh mục để phân nhóm câu hỏi

Nhấn nút lệnh  => Chọn lệnh **More...**

Chọn thẻ **Quản trị khóa học** => Chọn **Các danh mục** trong **Ngân hàng câu hỏi**

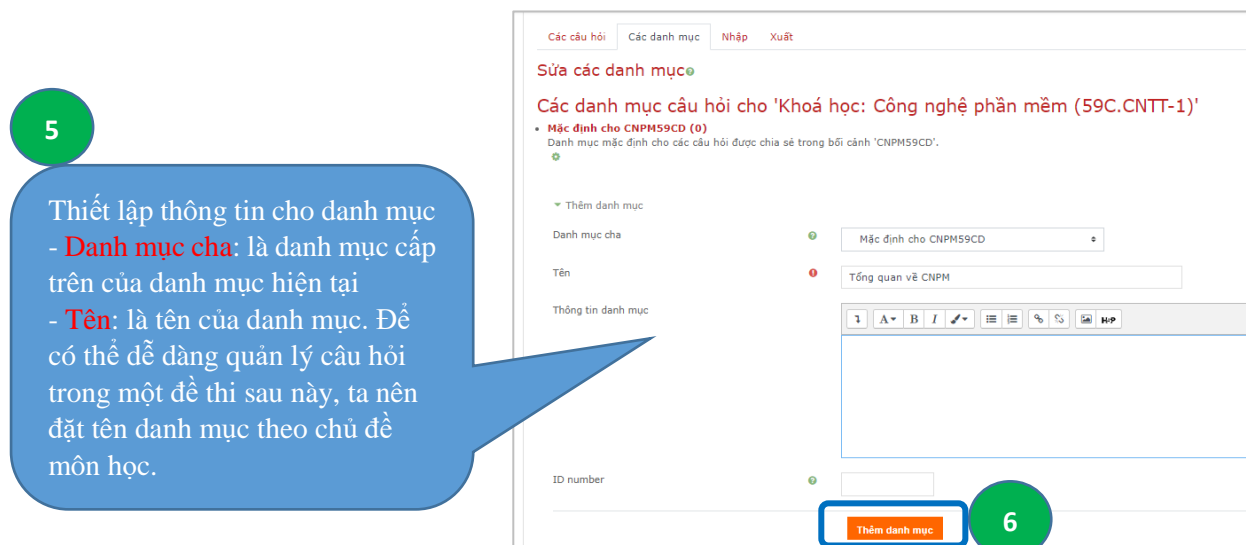


- **Các câu hỏi:** hiển thị danh sách câu hỏi theo từng danh mục.

- **Các danh mục:** hiển thị danh mục câu hỏi

- **Nhập:** Có thể nhập (import) câu hỏi từ một tập tin có sẵn.

- **Xuất:** Kết chuyển (export) câu hỏi thành một tập tin lưu trữ.



5







Thiết lập thông tin cho danh mục














- **Danh mục cha:** là danh mục cấp trên của danh mục hiện tại
- **Tên:** là tên của danh mục. Để có thể dễ dàng quản lý câu hỏi trong một đề thi sau này, ta nên đặt tên danh mục theo chủ đề môn học.

6

## Bước 2: Tạo câu hỏi theo từng danh mục

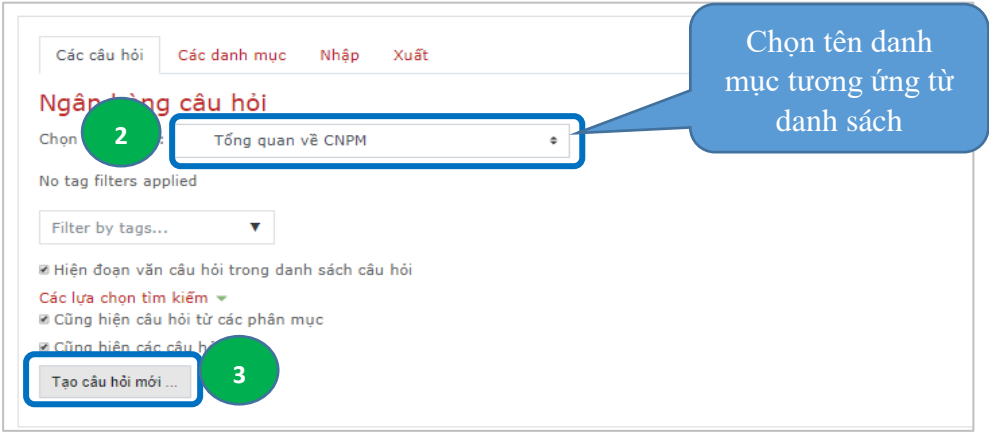
Moodle hỗ trợ nhiều dạng câu hỏi:

-  Đa chọn lựa (*Multiple choice*): Cho phép chọn một hoặc nhiều trả lời từ một danh sách được định nghĩa trước.
-  Đúng/sai (*True/False*): Đây là kiểu câu hỏi đa chọn lựa đơn giản với chỉ 2 lựa chọn “Đúng” và “Sai”.
-  So khớp (*Matching*): Kiểu câu hỏi này yêu cầu học viên nối những mục câu hỏi với những câu trả lời khác nhau.
-  So khớp ngẫu nhiên (*Random short answer matching*): Một dạng con của bài tập kiểu Matching được tạo ra một cách ngẫu nhiên từ những câu hỏi short-answer trong danh mục.
-  Câu trả lời ngắn (*Short answer*): Học viên trả lời câu hỏi này bằng cách gõ một từ hoặc một cụm từ. GV cần cung cấp một danh sách những câu trả lời được chấp nhận.
-  Số (*Numeral*): Đây là kiểu câu hỏi short answer với câu trả lời là giá trị số thay vì từ hay cụm từ.

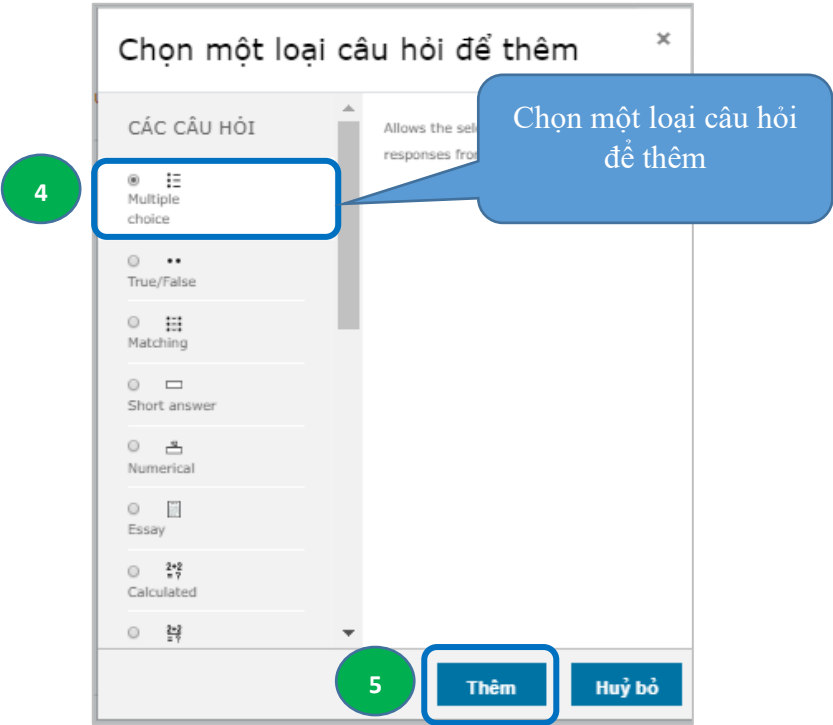
-  Câu hỏi tự luận/Bài luận (*Essay*): Đây là kiểu câu hỏi yêu cầu học viên trả lời thông qua việc nhập vào một vài đoạn văn bản. Học viên không được biết điểm cho đến khi GV xem và chấm điểm..
-  Câu hỏi tổng hợp (*Embedded answers*): Dạng câu hỏi này bao gồm nhiều loại câu hỏi khác nhau như multiple choice (đa chọn lựa), short answers (câu trả lời ngắn) và numerical (câu hỏi số).
-  Mô tả (*Description*): Chọn lựa này cho phép thêm vào một đoạn văn bản mô tả trong bài kiểm tra. Đây không phải là một kiểu câu hỏi, nó được dùng để đưa ra các chỉ dẫn giữa bài kiểm tra.
-  Điền khuyết (*Select missing words*): Những từ bị khuyết trong câu hỏi sẽ được điền vào dựa trên một danh sách các từ gợi ý cho sẵn.
-   $\frac{2+2}{=?}$  Tính toán (*Calculated*): Kiểu câu hỏi này là một biểu thức toán học trong đó có một vùng chứa những giá trị, những giá trị này được lấy một cách ngẫu nhiên từ một tập hợp cơ sở dữ liệu khi học viên làm bài kiểm tra.
-   $\frac{2+2}{=?}$  Tính toán đa lựa chọn (*Calculated multichoice*): Câu hỏi tính toán nhiều lựa chọn giống như câu hỏi đa lựa chọn, trong đó các yếu tố lựa chọn có thể là các giá trị kiểu số của một tập hợp các kết quả công thức, và các số được chọn ngẫu nhiên từ một tập hợp khi bài kiểm tra được thực hiện.
-   $\frac{2+2}{=?}$  Tính toán đơn giản (*Calculated simple*): Đây là một phiên bản đơn giản hơn của câu hỏi tính toán và giống như câu hỏi kiểu số, nhưng với các số được chọn ngẫu nhiên từ một tập hợp khi bài kiểm tra được thực hiện.
-   Kéo và thả vào văn bản (*Drag and drop into text*): Những từ bị khuyết trong câu hỏi sẽ được học viên điền vào bằng cách kéo thả chuột.
-   Kéo và thả mục đánh dấu (*Drag and drop markers*): Những mục đánh dấu được kéo thả vào một ảnh nền đã cho.
-   Kéo và thả vào ảnh (*Drag and drop onto image*): Các ảnh và nhãn được kéo thả vào một vùng trên ảnh nền đã cho.

Các thao tác chung khi tạo một câu hỏi:

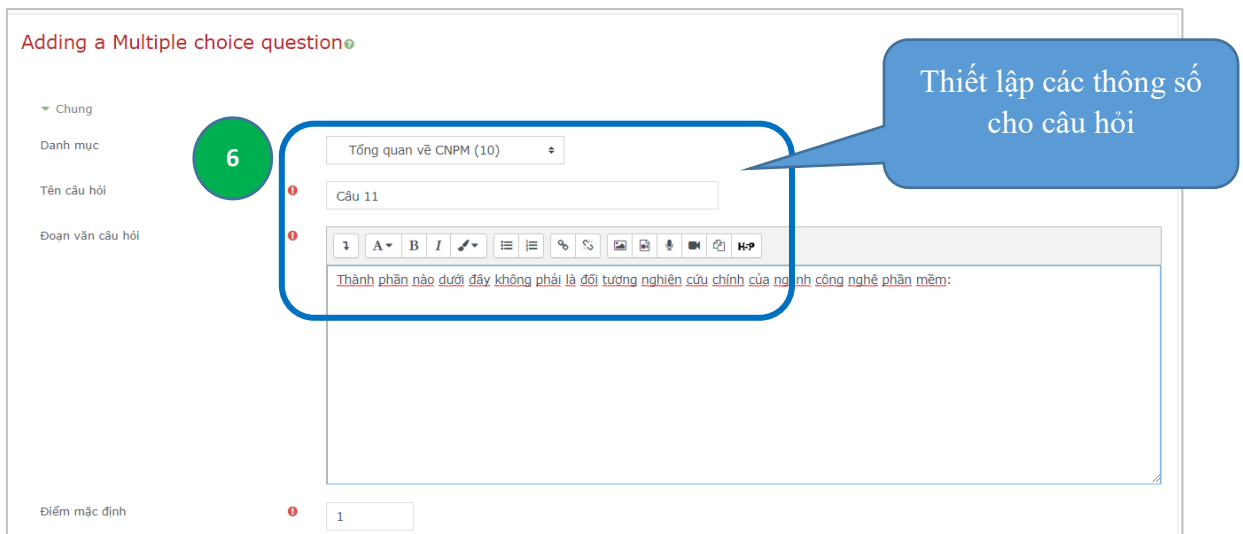
Chọn thẻ **Các câu hỏi** từ giao diện *Quản trị khóa học*, hoặc nếu đang ở giao diện thiết kế danh mục, ta có thể nhấn chọn thẻ **Các câu hỏi**



- Trong hộp thoại *Chọn một loại câu hỏi để thêm*, chọn một loại câu hỏi để thêm vào danh mục => Nhấn **Thêm**

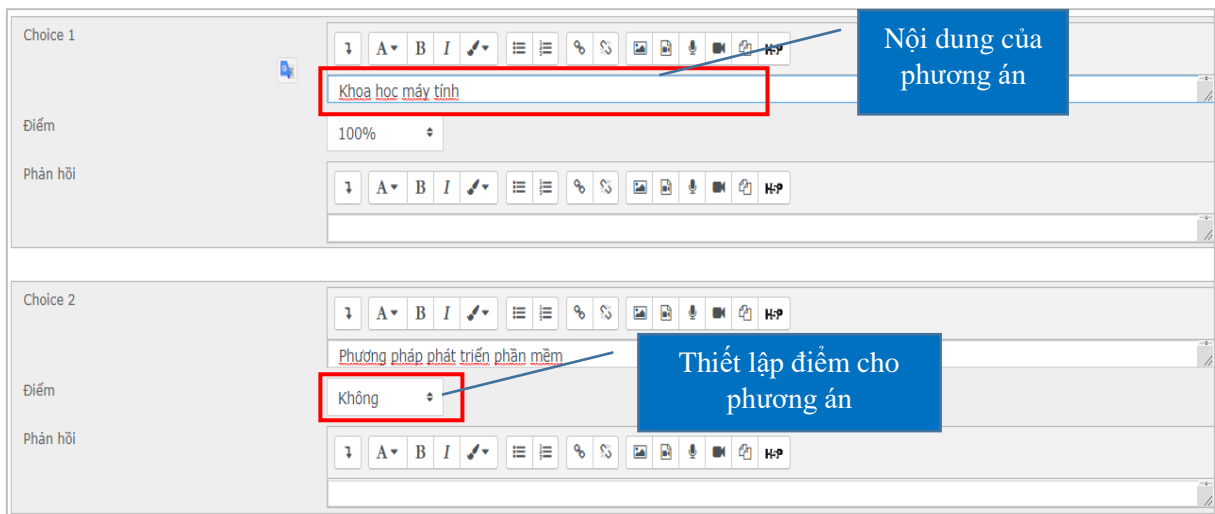


- Thiết lập các thông số cho câu hỏi. Tùy từng loại câu hỏi mà các thông số nên được thiết lập cho phù hợp.



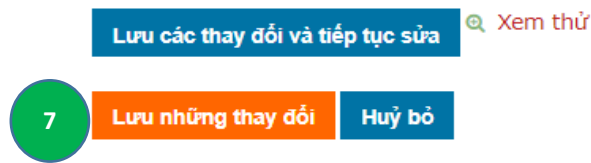
Một số thông số chung:

- **Điểm mặc định:** điểm số mặc định của câu hỏi, thông thường là 1.
- **Phản hồi chung:** Phản hồi này được hiển thị cho tất cả học viên sau khi họ hoàn thành câu hỏi.
- **ID number:** mã số của câu hỏi. Nếu câu hỏi có giá trị này, thì các câu hỏi không được có mã số trùng nhau. Mặc định nên để trống.



- **Điểm:** trọng số điểm tương ứng của phương án. Đây là phần trăm trên tổng điểm của câu hỏi, việc này đồng nghĩa với việc đưa ra giá trị của một câu trả lời. Ví dụ: với dạng câu hỏi *Multiple choice chọn một đáp án*, thì phương án đúng sẽ có Điểm là **100%**, các phương án sai thì Điểm sẽ là **Không**.
- **Phản hồi:** Phản hồi riêng cho từng phương án chọn, được hiển thị sau khi học viên kết thúc bài làm của mình.
- **Phản hồi kết hợp:** GV có thể thêm phản hồi chung cho bất kỳ phương án trả lời đúng, hoặc đúng một phần, hoặc sai.

Sau khi thiết lập xong các thông số, ta nhấn chọn **Lưu những thay đổi** để kết thúc việc tạo một câu hỏi và quay trở lại màn hình Câu hỏi.




### 3.3. Giảng viên tạo bài tập trắc nghiệm

Giảng viên có thể:

- Thiết lập thời gian cho mỗi bài tập. Khi bắt đầu làm bài, hệ thống sẽ đếm ngược và khi kết thúc thời gian định sẵn, hệ thống sẽ tự động kết thúc phiên làm bài trắc nghiệm của học viên.
- Thiết lập chế độ cho phép học viên có thể làm bài kiểm tra một lần hay nhiều lần.
  - Nếu học viên chỉ được phép làm bài một lần, hệ thống sẽ hiển thị kết quả bài làm của học viên sau khi kết thúc thời gian làm bài.
  - Nếu học viên được phép làm bài nhiều lần, thì sau khi làm bài xong, hệ thống sẽ hiển thị điểm số của lần đó và thông báo nhắc học viên có muốn làm lại bài hay không?. Trong trường hợp này, GV sẽ thiết lập trước cách tính điểm cho bài làm của học viên: Lấy kết quả của lần làm bài cuối, hoặc lấy điểm trung bình của tất cả các lần làm bài, hoặc lấy kết quả lần làm bài có điểm cao nhất,...
- Thiết lập hệ thống tính điểm của từng loại câu hỏi, có thể tự động cập nhật vào bảng điểm (Gradebook) hoặc chấm và cập nhật bằng tay.
- Đặt mật khẩu cho bài tập. Tính năng này giúp đảm bảo người làm trắc nghiệm là học viên của lớp học. Tính năng này thường dùng cho các buổi thi chính thức.
- Thiết lập cách hiển thị kết quả sau khi học viên làm bài xong.

Các bước tạo bài tập trắc nghiệm

**Bước 1:** Chọn lệnh **+ Thêm hoạt động hoặc tài nguyên** => Chọn  => Nhấn chọn **Thêm**.

**Bước 2:** Điền thông tin ở phần Thông tin chung:

- **Tên:** Là tên của bài kiểm tra/bài thi



- **Nội dung:** GV có thể nhập vào yêu cầu chung cho bài kiểm tra ở mục này, như: Thời gian làm bài, hình thức làm bài, một số quy định cụ thể,...
- **Hiện thị mô tả ở trang khóa học:** Nếu muốn nội dung được hiển thị ở khóa học, thì click tùy chọn này.

### Bước 3: Thiết lập thời gian làm bài

▼ Timing

Bắt đầu được phép truy cập       Mở

Kết thúc truy cập       Mở

Thời gian làm bài    Mở

When time expires

- **Bắt đầu được phép truy cập:** Thời điểm học viên bắt đầu truy cập vào bài thi.
- **Kết thúc truy cập:** Thời điểm học viên kết thúc truy cập.
- **Thời gian làm bài:** Quy định thời gian làm bài của học viên.
- **When time expires:** Quy định hình thức nộp bài khi hết giờ, mặc định là *Open attempts are submitted automatically* (Nghĩa là, nếu học viên chưa nhấn nút Nộp bài nhưng đã hết giờ làm bài, thì các bài thi sẽ được nộp tự động vào hệ thống).

### Bước 4: Thiết lập cách tính điểm

▼ Điểm

Chuyên mục điểm

Điểm để qua

Số lần làm bài

Cách tính điểm

- **Điểm để qua:** Điểm tối thiểu để học viên đạt yêu cầu.

- **Số lần làm bài:** GV có thể quy định cho học viên được phép làm bao nhiêu lần bài kiểm tra này. Nếu cho phép học viên làm bài nhiều hơn một lần, thì GV phải thiết lập cách tính điểm (Tính cho lần cao nhất, hay là lấy Điểm trung bình,...)

### Bước 5: Thiết lập cách thức hiển thị câu hỏi

- **New page:** Quy định số lượng câu hỏi được hiển thị trên mỗi trang. Mặc định là một câu hỏi nằm trên một trang (*Every question*).

- **Navigation method:** Quy định cách thức thứ tự trả lời câu hỏi của học viên. Học viên có thể tùy ý thay đổi thứ tự trả lời câu hỏi (*Free*), hoặc làm theo trình tự từ câu đầu tiên đến câu cuối cùng (*Sequential*).

▼ Layout

New page

Navigation method

Show less...

▼ Question behaviour

Thay đổi vị trí đáp án trong các câu hỏi

Hành vi của các câu hỏi như thế nào

Cộng điểm từ bài trước

- **Thay đổi vị trí đáp án trong các câu hỏi:** Đối với câu hỏi trắc nghiệm, thì các đáp án nên được thay đổi vị trí.

### Bước 6: Thiết lập chế độ cho học viên xem lại bài kiểm tra sau khi kết thúc

Review options	Ngày sau lần kiểm tra	Sau này, khi đề thi chưa đóng
<input checked="" type="checkbox"/> The attempt	<input checked="" type="checkbox"/> The attempt	<input checked="" type="checkbox"/> The attempt
<input checked="" type="checkbox"/> Nếu đúng	<input checked="" type="checkbox"/> Nếu đúng	<input checked="" type="checkbox"/> Nếu đúng
<input checked="" type="checkbox"/> Điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Điểm
<input checked="" type="checkbox"/> Phản hồi chuyên biệt	<input checked="" type="checkbox"/> Phản hồi chuyên biệt	<input checked="" type="checkbox"/> Phản hồi chuyên biệt
<input checked="" type="checkbox"/> Phản hồi chung	<input checked="" type="checkbox"/> Phản hồi chung	<input checked="" type="checkbox"/> Phản hồi chung
<input checked="" type="checkbox"/> Câu trả lời đúng	<input checked="" type="checkbox"/> Câu trả lời đúng	<input checked="" type="checkbox"/> Câu trả lời đúng
<input type="checkbox"/> Overall feedback	<input checked="" type="checkbox"/> Overall feedback	<input checked="" type="checkbox"/> Overall feedback
Sau khi đề thi đóng		
<input checked="" type="checkbox"/> The attempt		
<input checked="" type="checkbox"/> Nếu đúng		
<input checked="" type="checkbox"/> Điểm		

Tùy theo mức độ hoặc yêu cầu của bài kiểm tra/bài thi, GV có thể cho phép học viên được xem lại các phương án trả lời của mình, so sánh với đáp án đúng... hoặc GV chỉ cho phép học viên xem được điểm và tổng số câu đúng.

- Nếu bài tập ở dạng cho học viên ôn tập, tự học, thì sau khi kết thúc làm bài, học viên có thể xem lại các câu hỏi, các phương án đúng sai và các phản hồi... Trong trường hợp này, ta sẽ để nguyên mặc định
- Nếu bài tập là bài thi, thì sau khi kết thúc làm bài, học viên có thể chỉ được xem điểm số bài làm của mình và tổng số câu đúng. Trong trường hợp này, ta sẽ **không chọn** nút  tương các mục *The attempt*.

### Bước 7: Thiết lập chế độ hiển thị ảnh của học viên và mật khẩu

▼ Giao diện	
Show the user's picture	<input checked="" type="checkbox"/> No image
Decimal places in grades	<input type="text" value="1"/>
<a href="#">Show more...</a>	
▼ Extra restrictions on attempts	
Yêu cầu mật khẩu	<input checked="" type="checkbox"/> Click to enter text
Yêu cầu địa chỉ mạng	<input type="text"/>
Enforced delay between 1st and 2nd attempts	<input type="text" value="0"/> phút <input type="checkbox"/> Mở
Browser security	<input type="text" value="Không"/>
Allow quiz to be attempted offline using the mobile app	<input type="text" value="Không"/>

- **Show the user's picture:** Nếu được kích hoạt, tên và ảnh của học viên sẽ được hiện trên màn hình trong suốt thời gian làm bài và trên màn hình xem lại, như vậy sẽ có thể kiểm tra học viên đã đăng nhập có phải là người đang làm bài hay không.

- **Decimail places in grades:** Tùy chọn này xác định điểm số được lấy bao nhiêu số số lẻ (ví dụ: 4,5).
- **Yêu cầu mật khẩu:** Nếu GV chỉ định một mật khẩu ở đây, sau đó học viên phải nhập mật khẩu đó trước khi họ được phép làm bài kiểm tra.
- **Yêu cầu địa chỉ mạng:** Nếu không thiết lập thì học viên có thể làm bài từ bất cứ đâu trên Internet, nếu chỉ cho phép học viên làm bài trong phòng máy thì nhập vào địa chỉ IP của phòng máy. GV có thể hạn chế truy cập cho bài kiểm tra bằng mạng LAN hoặc Internet bằng cách chỉ định một danh sách được phân chia bởi dấu phẩy của một phần hoặc số địa chỉ IP đầy đủ.

**Bước 8:** Nhấn **Lưu và trở về khóa học.**

### 3.4. Giảng viên đưa câu hỏi vào bài kiểm tra

Sau khi thiết lập xong phần thông tin chung của bài kiểm tra, ta tiến hành đưa câu hỏi vào bài kiểm tra. Các bước thực hiện như sau:

**Bước 1:** Nhấn vào tên của bài kiểm tra

The screenshot shows a course management interface for 'Chủ đề 1: Tổng quan về CNPM'. It lists several activities: 'Slide bài giảng Chủ đề 1', 'Thảo luận trực tuyến Chủ đề 1', and 'Bài kiểm tra lần 1'. The 'Bài kiểm tra lần 1' activity is highlighted with a red box, indicating it is the selected item for editing.

**Bước 2:** Nhấn chọn lệnh **Chỉnh sửa đề thi**

The screenshot shows the configuration page for 'Bài kiểm tra lần 1'. It displays exam settings such as 'Attempts allowed: 2', 'Đề thi kết thúc: Tuesday, 24 March 2020, 8:30 AM', 'Thời gian làm bài: 1 giờ', and 'Grading method: Lần cao nhất'. A red box highlights the 'Chỉnh sửa đề thi' button, which is used to edit the exam questions.

**Bước 3: Thêm câu hỏi vào bài kiểm tra**

- **Repaginate:** Quy định mỗi câu hỏi nằm trên một trang.
- **Thay đổi vị trí câu hỏi:** Nếu chọn tùy chọn này, thì vị trí các câu hỏi sẽ được xáo trộn ngẫu nhiên.
- **Add:** Thêm câu hỏi. Có 3 cách thêm câu hỏi:

✓ *a new question:* GV tạo 1 câu hỏi mới hoàn toàn và không lấy từ ngân hàng câu hỏi.

✓ *from question bank:* Câu hỏi được lấy từ ngân hàng câu hỏi. Có 2 cách để đưa câu hỏi vào đề thi:

+ Nhấn vào nút **+** bên trái câu hỏi. Thao tác này chỉ đưa 1 câu hỏi vào đề thi.

+ Nhấn chọn  bên trái câu hỏi, sau đó nhấn **Add selected questions to the quiz** ở cuối trang. Thao tác này sẽ đưa được nhiều câu hỏi vào đề thi.

✓ *a random question:* Thêm câu hỏi được lấy ngẫu nhiên từ một danh mục câu hỏi có sẵn trong ngân hàng câu hỏi. Điều này có thể hữu ích nếu nhiều học viên trong một lớp học tham gia một bài kiểm tra cùng một lúc, và họ không nhận được những câu hỏi giống nhau trong cùng một thời điểm. Cùng một câu hỏi có thể sẽ không đồng thời xuất hiện nhiều lần trong các bài kiểm tra.

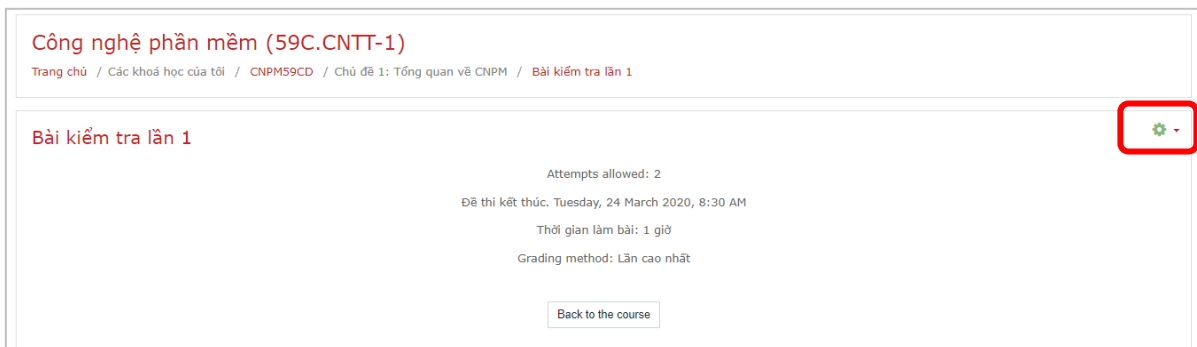
- **Điểm cao nhất:** Quy định điểm số tối đa của bài kiểm tra
- Mặc định, điểm số của mỗi câu là 1. Tuy nhiên, GV có thể thay đổi điểm số của một câu hỏi bất kỳ, sao cho tổng điểm của các câu hỏi chính là Điểm số trong ô **Điểm cao nhất**.
- Nút **Lưu trữ**: Sau khi thiết lập xong các thông số trên, ta nhấn nút này để hoàn thành việc tạo một bài kiểm tra.





**Bước 4:** Click vào tên bài kiểm tra để trở về giao diện chung



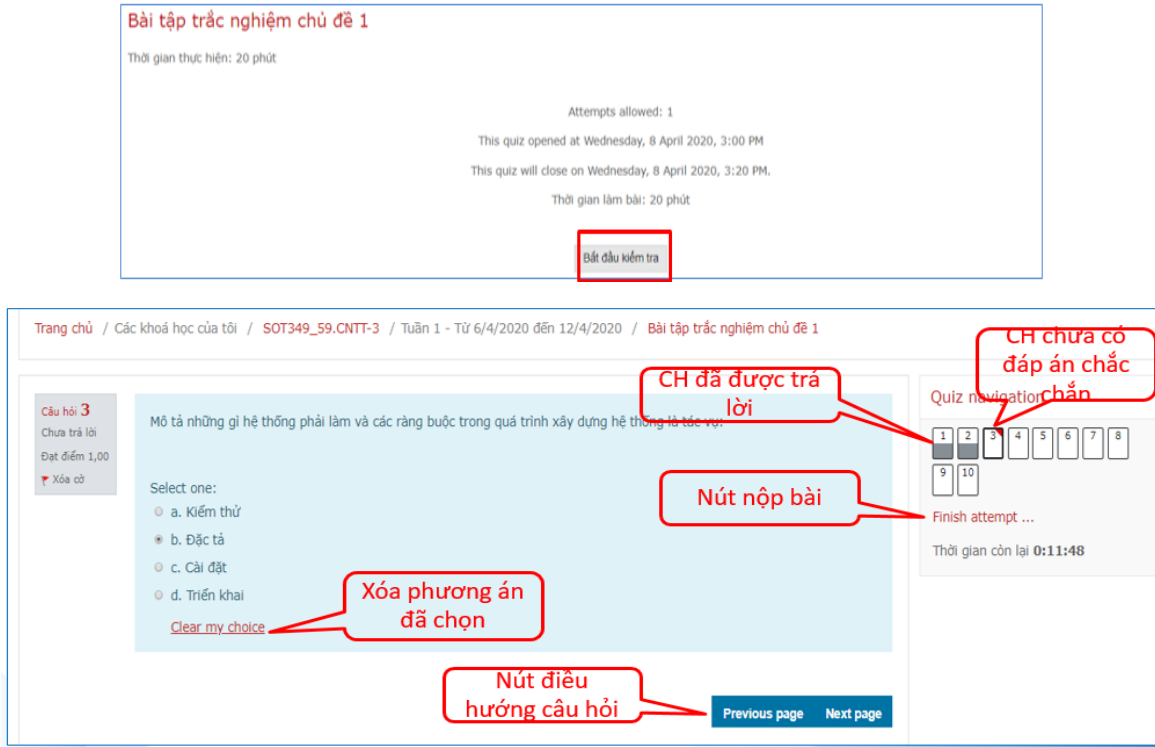
Màn hình khi đó sẽ là:



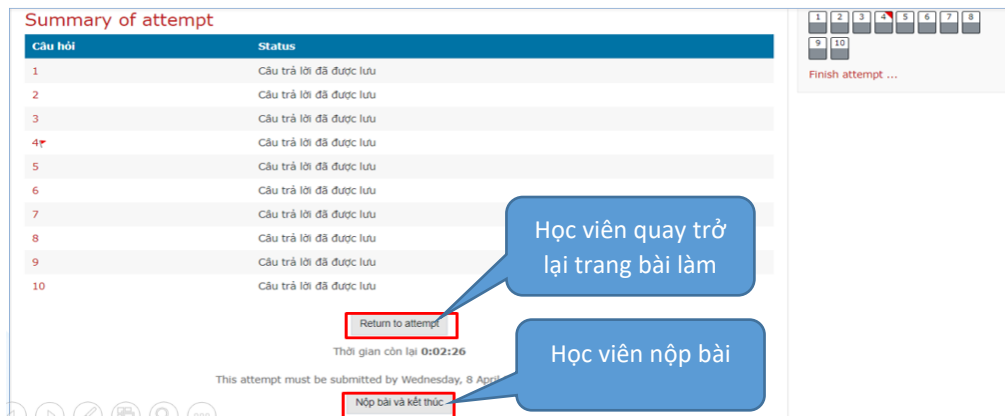
Nếu muốn thay đổi bài kiểm tra, ta nhấn chọn vào , sau đó chọn lệnh  **Chỉnh sửa đề thi** rồi tiến hành cập nhật lại bài kiểm tra.

### 3.5. Học viên nhận bài tập, làm bài và nộp bài

Trong quá trình làm bài, học viên có thể tùy ý chọn bất kỳ câu hỏi nào để làm trước mà không cần phải theo trình tự xuất hiện của câu hỏi.

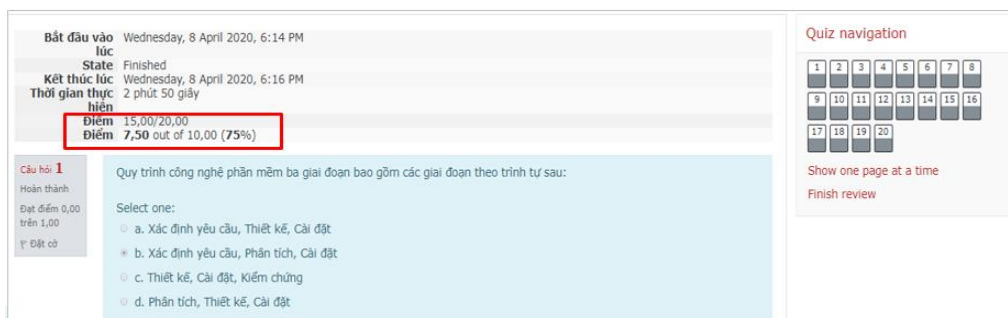


Nếu học viên làm xong bài trước thời gian kết thúc, hệ thống sẽ hiển thị kết quả chung của bài làm, đồng thời cho phép học viên quay lại trang bài làm của mình để chỉnh sửa bài làm.




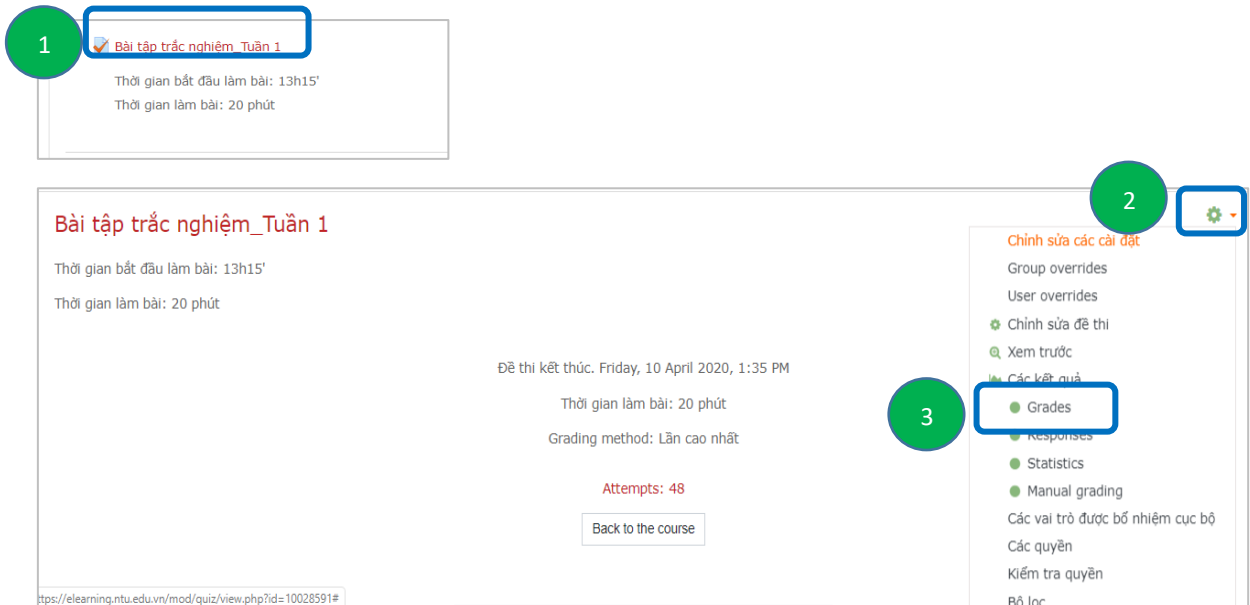
### 3.6. Hệ thống chấm điểm bài làm của học viên và hiển thị kết quả

Dựa vào các thiết lập bài tập ở bước 2, sau khi kết thúc thời gian làm bài, hệ thống sẽ hiển thị kết quả làm bài của học viên đó, kèm theo các nhận xét và đáp án (nếu có).



GV có thể xem lại kết quả bài làm của học viên. Các bước thực hiện như sau:

**Bước 1:** Nhấn vào tên của bài tập => Nhấn lệnh  => Chọn lệnh **Grades**



**Bước 2:** GV có thể xem chi tiết bài làm của học viên bằng cách nhấn vào điểm số tương ứng, hoặc nhấn vào **Review attempt**. Trong trường hợp chỉ xem một câu, GV nhấn vào điểm số của câu đó.

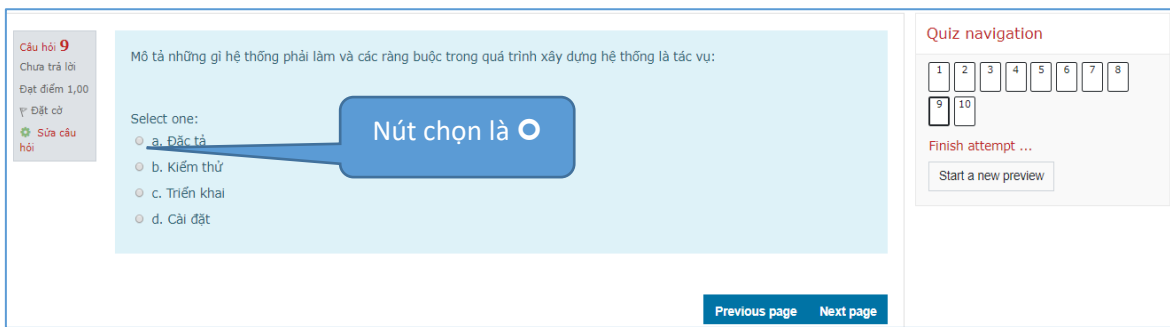
Tên đệm và tên / Họ	Kí danh	Thư điện tử	State	Bắt đầu vào lúc	Được hoàn thành	Thời gian thực hiện	Điểm/10,00	Q. 1 /1,00	Q. 2 /1,00	Q. 3 /1,00	Q. 4 /1,00	Q. 5 /1,00	Q. 6 /1,00	Q. 7 /1,00	Q. 8 /1,00
Nhân Đoàn Quốc	59131665	nhan.dq.59cntt@ntu.edu.vn	Review attempt	7 April 2020 1:10 PM	7 April 2020 1:28 PM	19 phút 34 giây	8,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✗ 0,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00
Khiêm Vũ Gia	59131059	khiem.vg.59cntt@ntu.edu.vn	Review attempt	7 April 2020 1:10 PM	7 April 2020 1:28 PM	18 phút 34 giây	9,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✗ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00
Vin Nguyễn Trường	59133138	vin.nguyen.truong@ntu.edu.vn	Review attempt	7 April 2020 1:10 PM	7 April 2020 1:30 PM	19 phút 50 giây	7,00	✓ 1,00	✗ -	✓ 1,00	✗ 0,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00
Vinh Nguyễn Tân	59133157	vinh.nt.59cntt@ntu.edu.vn	Review attempt	7 April 2020 1:10 PM	7 April 2020 1:29 PM	19 phút 41 giây	6,00	✓ 1,00	✗ -	✓ 1,00	✗ 0,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✗ 0,00	✓ 1,00
Đạt Thái Thành	59130291	dat.tt.59cntt@ntu.edu.vn	Review attempt	7 April 2020 1:10 PM	7 April 2020 1:30 PM	19 phút 47 giây	7,50	✓ 1,00	✓ 0,50	✓ 1,00	✗ -	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00	✓ 1,00

### 3.7. Các thiết lập cụ thể khi tạo một số câu hỏi trắc nghiệm

#### 3.7.1. Câu hỏi dạng Multiple choice

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice) là loại câu hỏi rất phổ biến trong các kỳ thi trắc nghiệm. GV có thể tạo ra những câu hỏi có một hoặc nhiều phương án trả lời và đưa ra điểm số tương ứng cho từng phương án trả lời.

Hình sau minh họa trang màn hình của một câu hỏi dạng Multiple choice, cho phép học viên chỉ chọn **một** phương án trả lời:



Hình sau minh họa trang màn hình của một câu hỏi dạng Multiple choice, cho phép học viên chỉ chọn **nhiều** phương án trả lời:



Một số thông số thiết lập cần lưu ý:

- **One or multiple answers?:** Câu hỏi có một hay nhiều đáp án hay không?
  - ✓ *One answer only:* Học viên chỉ được chọn một phương án trả lời.
  - ✓ *Multiple answers allowed:* Học viên có thể chọn một hoặc nhiều phương án trả lời.
- **Shuffle the choices?:** Nếu GV muốn các phương án trả lời được thay đổi thứ tự khi học viên làm bài.
- **Number the choices?:** Cách thức hiển thị các phương án, ví dụ dạng a,b,c hay 1,2,3. Trong một ngân hàng câu hỏi, chúng ta nên dùng một cách hiển thị cho nhất quán.
- **Điểm:** trọng số điểm tương ứng của phương án. Đây là phần trăm trên tổng điểm của câu hỏi, việc này đồng nghĩa với việc đưa ra giá trị của một câu trả lời.
  - ✓ Một đáp án (*One answer only*): GV sẽ chỉ định điểm không âm ( $\geq 0$ ) cho mỗi phương án trả lời, thường là điểm 0 (Không) cho phương án trả lời sai, điểm tối đa (100%) cho phương án trả lời đúng, hoặc một phần cho phương án trả lời đúng một phần.
  - ✓ Nhiều đáp án (*Multiple answers allowed*): Mỗi phương án trả lời có thể có điểm dương hoặc điểm âm để khi học viên chọn tất cả các lựa chọn thì sẽ không nhất thiết dẫn đến điểm tốt. Nếu tổng điểm là âm thì tổng điểm cho câu hỏi này sẽ là 0. **Lưu ý:** Với loại câu hỏi này bắt buộc ta phải cho phương án trả lời sai là điểm âm, vì nếu ta cho phương án trả lời sai là 0 điểm thì khi học viên chọn tất cả các phương án (cả đúng, cả sai) thì học viên sẽ được điểm tối đa.

### 3.7.2. Câu hỏi dạng True/False

Câu hỏi dạng này chỉ có 2 phương án trả lời: đúng, sai.



<b>Câu hỏi 1</b> Chưa trả lời Đạt điểm 1,00	Phát biểu dưới đây là đúng hay sai? "Để thoát khỏi một chương trình ứng dụng của Windows, ta dùng tổ hợp phím Ctrl+F4" Select one: <input type="radio"/> True <input type="radio"/> False
---	---

Thiết lập các thông số riêng cho câu hỏi dạng này:

- **Correct answer:** Chọn phương án (True hay False)
- Thông tin phản hồi khi trả lời đúng hoặc sai.

### 3.7.3. Câu hỏi dạng Short answer

Câu hỏi dạng này yêu cầu học viên nhập câu trả lời cho một câu hỏi. Câu trả lời có thể là một từ hoặc cụm từ, và nó phải khớp với một trong những câu trả lời chấp nhận được mà GV đã soạn. Tốt nhất là GV nên chọn những câu trả lời thật ngắn để tránh những sai sót khi học viên nhập cụm từ dài, vì những cụm từ có thể đúng về mặt ý nghĩa nhưng không khớp với những câu trả lời mà GV đưa ra đều được cho là sai.

Hình sau minh họa trang màn hình của một câu hỏi dạng Short answer:

<b>Câu hỏi 1</b> Sai Đạt điểm 0,00 trên 1,00	Tổ hợp phím tắt Alt + ..... trong hệ điều hành Windows dùng để chuyển đổi qua lại giữa các ứng dụng đang hoạt động Answer: <input type="text" value="ctrl"/> ✘
Để chuyển đổi qua lại giữa các ứng dụng trong Windows thì dùng tổ hợp phím Alt+Tab The correct answer is: Tab	

Thiết lập các thông số riêng cho câu hỏi dạng này:

- **Case sensitivity:** Nếu chọn *No, case is unimportant* thì câu trả lời không phân biệt chữ hoa hay chữ thường. Nếu chọn *Yes, case must match* thì câu trả lời phải chính xác với đáp án mới được chấp nhận.
- **Correct answers:** các đáp án, điểm và các thông tin phản hồi.

Case sensitivity: No, case is unimportant

Correct answers: You must provide at least one possible answer. Answers left blank will not be used. "\*" can be used as a wildcard to match any characters. The first matching answer will be used to determine the score and feedback.

Các câu trả lời

Answer 1: You are welcome. Điểm: 100%

Answer 2: It's my pleasure. Điểm: 100%

**Lưu ý:** GV có thể đưa ra một phản hồi chung cho tất cả những câu trả lời sai bằng cách sử dụng một ký tự dấu sao (\*) trong ô trả lời với điểm số là không (0). Ví dụ:

Answer 3: \* Điểm: Không

Phản hồi: Câu trả lời không đúng rồi

Blanks for 3 More Answers

### 3.7.4. Câu hỏi dạng Select missing words

Đối với dạng câu hỏi này thì những từ bị khuyết trong câu hỏi sẽ được điền vào dựa trên một danh sách các từ gợi ý cho sẵn.

Câu hỏi 1: Chưa trả lời. Đạt điểm 1,00

Kết quả của công thức  $=RIGHT(LEFT("Đại học Nha Trang",7),3)$  là

Chọn...  
 Chọn...  
 Đại học Nha Trang

Bắt đầu lại | Các phản hồi đúng | Nộp và hoàn thành | Đóng xem trước

Các thông tin được cung cấp khi tạo câu hỏi dạng điền khuyết:

- **Đoạn văn câu hỏi:** Nếu muốn danh sách các từ gợi ý xuất hiện chỗ nào thì đưa nội dung **[[1]]** vào vị trí đó.

Ví dụ: Kết quả của công thức  $=RIGHT(LEFT("Đại học Nha Trang", 7, 3))$  là **[[1]]**

- **Các phương án trả lời:** Lần lượt điền các phương án vào các mục **Answer**, lưu ý phương án đưa vào đầu tiên sẽ là đáp án.

### 3.7.5. Câu hỏi dạng Matching

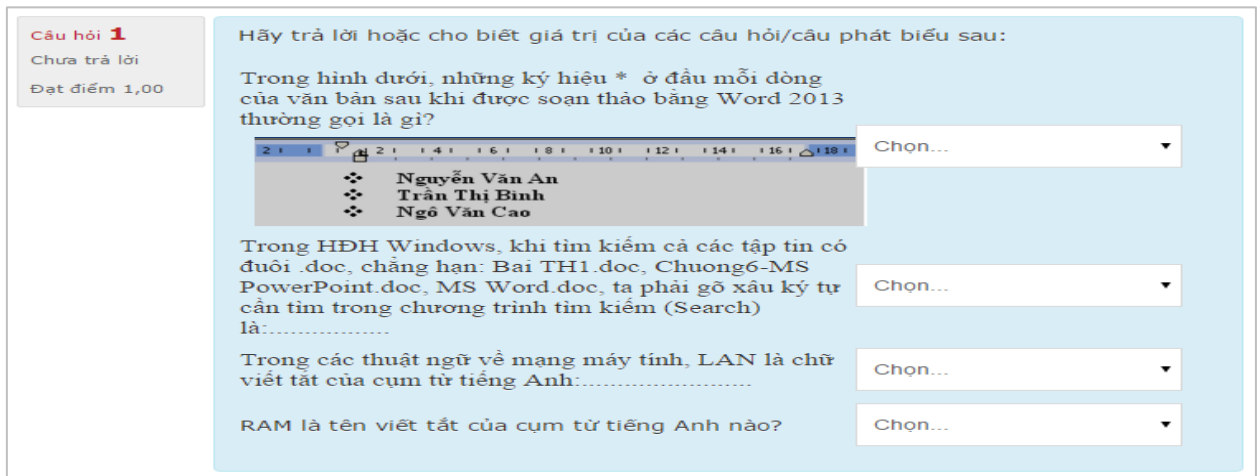
Đây là dạng câu hỏi chọn câu trả lời tương ứng với từng câu hỏi: cho sẵn các câu hỏi, câu trả lời, học viên kết hợp câu hỏi với câu trả lời phù hợp. Câu hỏi dạng này rất hữu ích trong việc



- **Response Template:** Mẫu gợi ý câu trả lời. Mẫu gợi ý này sẽ được hiển thị lại trong khung soạn thảo văn bản của học viên.
- **Grader Information:** Mục này để cung cấp thông tin về các tiêu chí chấm điểm cho phần tự luận. Thường sử dụng khi có GV khác cùng chấm bài.

### 3.7.7. Câu hỏi dạng Random short answer matching

Câu hỏi dạng này bao gồm nhiều câu hỏi được lấy ngẫu nhiên từ các câu hỏi dạng Short answer trong ngân hàng câu hỏi. Đây là cách hay để tái sử dụng những câu hỏi dạng Short answer dưới dạng khác.



**Câu hỏi 1**  
Chưa trả lời  
Đạt điểm 1,00

Hãy trả lời hoặc cho biết giá trị của các câu hỏi/câu phát biểu sau:

Trong hình dưới, những ký hiệu \* ở đầu mỗi dòng của văn bản sau khi được soạn thảo bằng Word 2013 thường gọi là gì?

Nguyễn Văn An  
Trần Thị Bình  
Ngô Văn Cao

Trong HĐH Windows, khi tìm kiếm cả các tập tin có đuôi .doc, chẳng hạn: Bài TH1.doc, Chuong6-MS PowerPoint.doc, MS Word.doc, ta phải gõ xâu ký tự cần tìm trong chương trình tìm kiếm (Search) là:.....

Trong các thuật ngữ về mạng máy tính, LAN là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh:.....

RAM là tên viết tắt của cụm từ tiếng Anh nào?

Các thông tin cần cung cấp khi tạo câu hỏi dạng Random short answer matching:

- **Number of questions to select:** Số lượng câu hỏi dạng Short answer được chọn.
- Lưu ý:** GV phải chắc chắn rằng số lượng này  $\leq$  số lượng câu hỏi dạng Short answer có sẵn trong danh mục đã chọn (Nếu không, thì một xác minh lỗi sẽ được thực hiện khi câu hỏi được lưu).
- **Include subcategories:** Nếu muốn các câu hỏi cũng được lấy từ danh mục con của danh mục hiện tại.

## 4. NHẬP/XUẤT CÂU HỎI VÀO/RA NGÂN HÀNG CÂU HỎI

### 4.1. Nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi

Nếu GV không muốn sử dụng giao diện web của hệ thống Elearning để tạo câu hỏi, thì có thể đưa câu hỏi từ một tập tin vào hệ thống. Hệ thống Elearning Moodle hỗ trợ một số định dạng và cung cấp các thao tác để người dùng dễ dàng nhập dữ liệu.

Một khi GV biết định dạng của câu hỏi, thì có thể gõ toàn bộ các câu hỏi vào một tập tin văn bản rồi nhập vào hệ thống, thay vì phải thực hiện nhiều bước khi tạo một câu hỏi.

Các định dạng của câu hỏi bao gồm:

- **Aiken format:** Đây là một định dạng đơn giản để nhập các câu hỏi dạng Multiple choice từ một tập tin văn bản. Chi tiết hướng dẫn tạo câu hỏi dạng này tại trang tạo câu hỏi dạng này [https://docs.moodle.org/30/en/Aiken\\_format](https://docs.moodle.org/30/en/Aiken_format)

- **GIFT format:** Cho phép câu hỏi dạng Multiple choice, True/False, Short answer, Matching, Select missing words, Numerical và Essay được nhập vào hoặc xuất ra thông qua tập tin văn bản. Chi tiết hướng dẫn tạo câu hỏi ở định dạng này tại trang tạo câu hỏi dạng này [https://docs.moodle.org/30/en/GIFT\\_format](https://docs.moodle.org/30/en/GIFT_format)

- **Missing word format:** Cho phép các câu hỏi dạng Select missing words được nhập thông qua tập tin văn bản. Chi tiết hướng dẫn tại trang [https://docs.moodle.org/30/en/Missing\\_word\\_format](https://docs.moodle.org/30/en/Missing_word_format)

- **Moodle XML format:** Đây là 1 định dạng đặc biệt của Moodle trong nhập và xuất câu hỏi. Chi tiết hướng dẫn tại trang [https://docs.moodle.org/30/en/Moodle\\_XML\\_format](https://docs.moodle.org/30/en/Moodle_XML_format)


- **Blackboard:** Các câu hỏi được lưu ở các định dạng Blackboard được nhập vấp thông qua file .dat hoặc .zip. Với các file .zip, các hình ảnh cũng được hỗ trợ..

- **Embedded answers (Cloze):** Định dạng câu trả lời cho phép nhập một đoạn văn bản với các câu hỏi dạng Multiple choice và Short answer được nhúng trong nó. Chi tiết hướng dẫn tại trang [https://docs.moodle.org/30/en/Embedded\\_Answers\\_\(Cloze\)\\_question\\_type](https://docs.moodle.org/30/en/Embedded_Answers_(Cloze)_question_type)

- **Examview:** Cho phép nhập dữ liệu câu hỏi từ tập tin XML Examview 4. Với các phiên bản mới hơn của Examview, định dạng Blackboard có thể được dùng.

- **WebCT format:** Cho phép nhập câu hỏi dạng Multiple choice và Short answer được lưu trong định dạng văn bản của WebCT. Chi tiết hướng dẫn tại trang [https://docs.moodle.org/30/en/Import\\_questions](https://docs.moodle.org/30/en/Import_questions)

Các bước nhập một tập tin câu hỏi vào ngân hàng như sau:

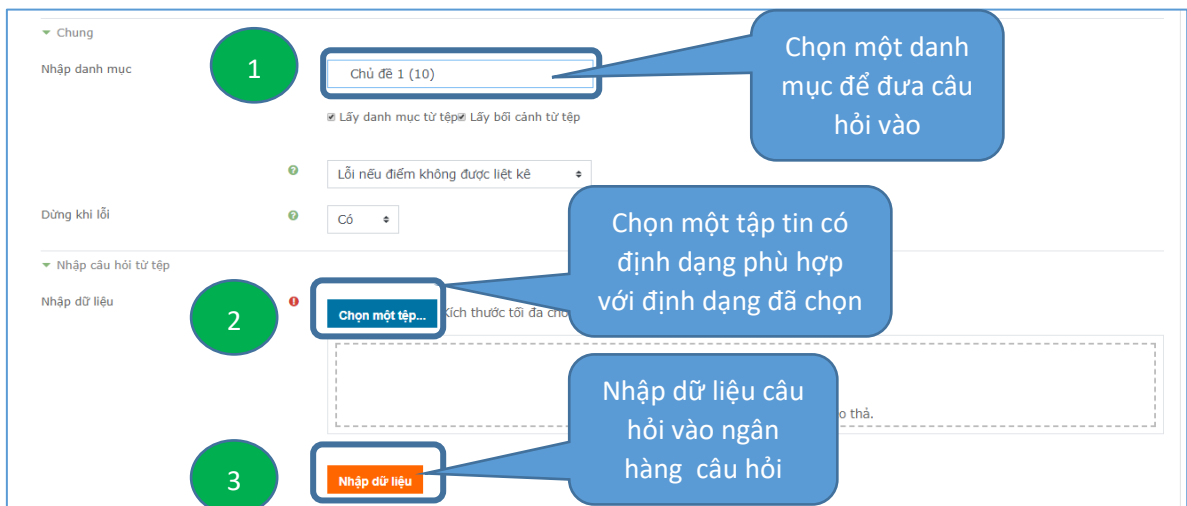
**Bước 1:** Vào khóa học => Nhấn nút lệnh  => Chọn lệnh **More...** => Chọn lệnh **Nhập**



**Bước 2:** Chọn một định dạng phù hợp từ danh sách.




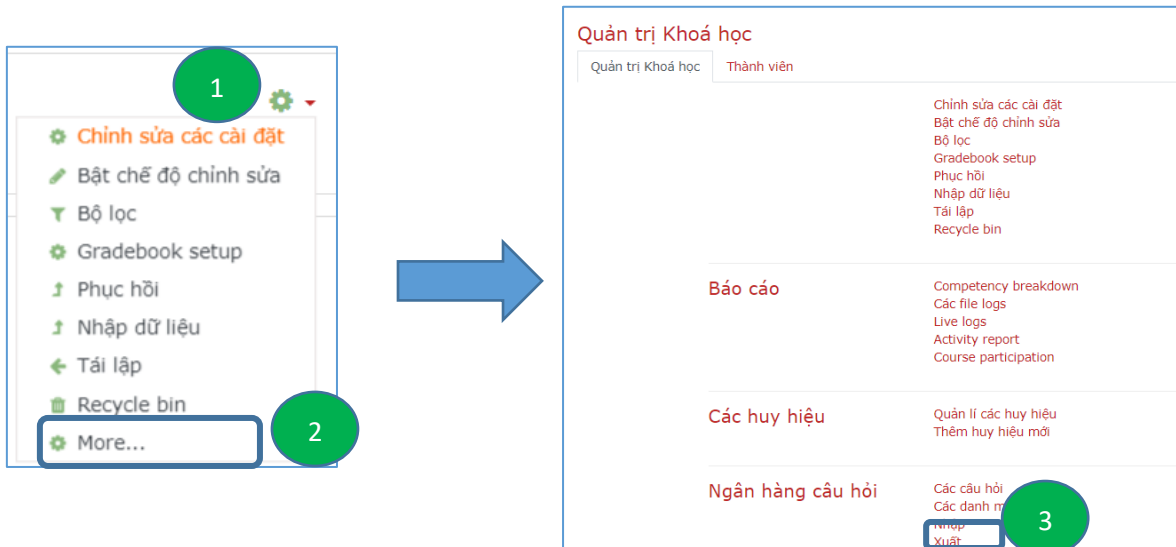
**Bước 3:** Thiết lập các tùy chọn trong mục **Chung** => Tải lên tập tin => Nhấn **Nhập dữ liệu**



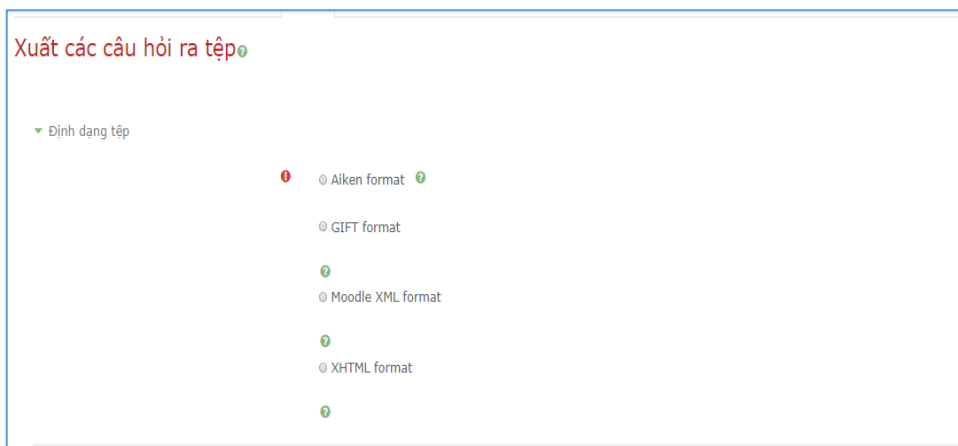
#### 4.2. Xuất câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi

GV có thể xuất các câu hỏi từ hệ thống Elearning và lưu chúng dưới các định dạng khác nhau mà Moodle và các hệ thống quản lý học tập (LMS) khác có thể hiểu. Các định dạng xuất dữ liệu là Aiken, GIFT, Moodle XML và XHTML.

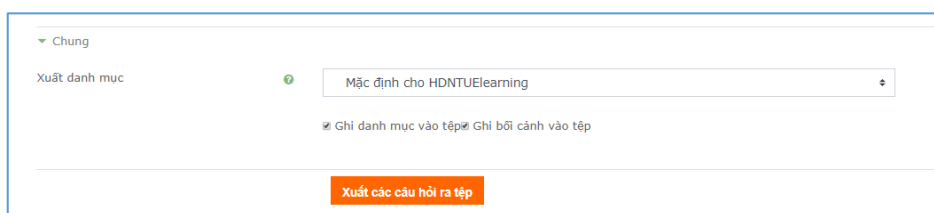
**Bước 1:** Vào khóa học => Nhấn nút lệnh  => Chọn lệnh **More...** => Chọn lệnh **Xuất**



**Bước 2:** Chọn một định dạng phù hợp từ danh sách.



**Bước 3:** Chọn danh mục chứa câu hỏi cần xuất => Nhấn lệnh **Xuất các câu hỏi ra tệp**



Thông thường file được xuất sẽ được lưu lại trong thư mục *C:/Downloads*.